TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNGXƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 20/8/2021
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền
Bà Ngô Thị Hằng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP S.
Địa chỉ: phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền:
- Ông Nguyễn Huy P - Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa
(Theo giấy ủy quyền số 3954/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S).
- Bà Lê Thị H - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro (có mặt)
(Theo giấy ủy quyền số: 261/2019/GUQ - CNTH ngày 31/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thanh Hóa).

*** Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H - sinh ngày 15/7/1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 10/6/2019 Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng với số tiền vay là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) gồm: Hợp đồng tín dụng số LD1916100308; Giấy nhận nợ số LD1916100308 ngày 10/6/2019. Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 03 tháng đầu tiên là 22%/năm. Tại thời điểm tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do sacombank công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên cố định 14%/năm; Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ; Sacombank được quyền xác định định kỳ điều chỉnh lãi suất và mức lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 36 tháng. Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và trả hàng tháng. Ngày giải ngân 10/6/2019. Bên cho vay cho bên vay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng thời gian đầu chị Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ. Đến kỳ trả nợ tháng 04/2020 chị Nguyễn Thị H đã không thanh toán nợ vay đúng hạn cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ và các cam kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử hôm nay (20/8/2021) chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 71.849.514đ *(Bảy mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*) (Trong đó: Nợ gốc: 52.495.000đ; Lãi trong hạn: 11.294.587đ, Lãi quá hạn: 8.059.927đ*)*.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ số tiền nợ gồm gốc và lãi cho Ngân hàng. Nếu chị Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành để thu hồi toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

*** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H:**

Ngày 23/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã thụ lý vụ án, sau đó ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho chị Nguyễn Thị H, đồng thời triệu tập chị H đến Tòa án để tiến hành làm bản tự khai và các thủ tục theo quy định của pháp luật vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 31/3/2021. Chị H nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án gửi nhưng không đến đúng như thời gian đã triệu

tập. Nhiều lần Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã xuống gia đình chị H để làm việc, chị H không có nhà, Tòa án đã xác minh và làm việc với chồng và bố chồng chị H. Chồng và bố chồng chị H trình bày chị H đi làm từ sáng đến tối mới về, đồng thời nhận giấy và cam kết sẽ giao lại toàn bộ giấy tờ Tòa án giao cho chị H. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương cũng đã làm thủ tục niêm yết tại UBND xã và tại gia đình chị Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã nhiều lần triệu tập các đương sự đến trụ sở Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị H cố tình lẩn tránh, không đến Tòa án. Tất cả các lần Tòa án triệu tập đều làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật.

Chị H đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, biết được Tòa án đang giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với chị, nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc. Đây là hành vi trốn tránh của chị H nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 12/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS. Điều 463; Điều 466 của BLDS 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S; buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo HĐTD mà các bên đã ký kết ngày 10/6/2019.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là chị Nguyễn Thị H, triệu tập chị H đúng 07 giờ 30 phút ngày 29/7/2021 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương để tham phiên tòa sơ thẩm. Ngày 29/7/2021chị Nguyễn Thị H không có mặt theo như thông báo, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 20/8/2021 và đã tống đạt hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H. Ngày 20/8/2021 chị Nguyễn Thị H cũng không có mặt tại phiên tòa.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị H.

[2] Về hình thức: Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1916100308 ngày 10/6/2019 được ký giữa Ngân hàng TMCP S và bị đơn chị Nguyễn Thị H với mục đích vay tiêu dùng. Vì vậy khi xảy ra vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1916100308 ngày 10/6/2019 được các bên ký kết theo quy định của pháp luật. Nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

+ Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký chị Nguyễn Thị H được Ngân hàng cho vay số tiền là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Ngân hàng đã giải ngân cho chị H theo Giấy nhận nợ với số tiền là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn, mục đích vay và lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng cam kết theo các điều khoản tại hợp đồng đã ký về việc thanh toán nợ gốc và lãi theo lịch trả nợ; kể từ kỳ trả nợ tháng 4 năm 2020 chị Nguyễn Thị H đã không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Vì vậy khoản nợ chị Nguyễn Thị H còn nợ, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 5 năm 2020. Tính đến thời điểm vụ án được đưa ra xét xử (20/8/2021) Chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 71.849.514đ *(Bảy mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*) (Trong đó: Nợ gốc: 52.495.000đ; Lãi trong hạn: 11.294.587đ, lãi quá hạn: 8.059.927đ).

Thấy rằng tranh chấp hợp đồng trên không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thông thường mà là tranh chấp hợp đồng tín dụng, các thỏa thuận về lãi suất của các bên đã ký kết trong hợp đồng là phù hợp với Luật tổ chức tín dụng.

Phía Ngân hàng xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh là đã thực hiện nhiều biện pháp yêu cầu trả nợ theo như thỏa thuận, nhưng đến nay chị Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện thanh toán theo cam kết. Việc chị Nguyễn Thị H không trả được nợ đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình kinh doanh của Ngân hàng. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Vì vậy yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả toàn bộ số nợ gốc và lãi của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là bên vi phạm hợp đồng nên phải chịu tiền án phí DS sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 3.592.000đ (*Ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS. Điều 463; Điều 466 BLDS 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miến giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Tiết b tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/8/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1916100308 ngày 10/6/2019 là:

Nợ gốc:	52.495.000đ
Nợ lãi trong hạn:	11.294.587đ
Nợ lãi quá hạn:	8.059.927đ
Tổng cộng:	**71.849.514đ**

(Bảy mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng).

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành để thu hồi toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Chị Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 21/8/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số kiêm giấy nhận nợ số LD 1916100308 ngày 10/6/2019

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.592.000đ (*Ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0002331 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quảng Xương.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S, vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị H.

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Xương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy